

BÀI TẬP

I. ĐỌC

1. Đọc lại mục *Tri thức đọc hiểu* trong SGK *Ngữ văn 6, tập hai*, tr. 5 và nêu các yếu tố chính của truyện.
2. Dựa vào những dấu hiệu hình thức nào để nhận ra ngôn ngữ nhân vật trong truyện?
3. Đọc VB sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

ĂN TRỘM TÁO

Ba con Xin là ông Xung hành nghề hốt thuốc Bắc. Nhà ông có dãy tủ gỗ mít đen bóng ốp sát tường, ngăn kéo san sát. Mỗi lần đến nhà con Xin, chạy nhảy ngoài sân chân tôi lại vào nhà xem ông hốt thuốc.

Trước tiên ông nghiêm nghị bắt mạch người bệnh với ba ngón tay, sau đó hỏi han đủ thứ, rồi ông vạch mí mắt người bệnh ra xem, bắt người bệnh thè cả lưỡi ra nữa. Những lúc đó trông ông rất oai, như một ông vua, bảo làm gì là khách làm theo răm rắp.

Nhưng tôi vào nhà không phải để xem ông khám bệnh. Tôi hỏi hộp đựng tiết mục tiếp theo. Đó là lúc ông hốt thuốc.

Ông mở ngăn kéo này, hốt một nắm vỏ quýt, mở ngăn kéo kia hốt một nắm cam thảo. Có vô số ngăn như vậy, mỗi ngăn chứa một loại thảo dược khác nhau.

Sau khi hốt đủ các vị thuốc cần thiết, cuối cùng bao giờ ông cũng bắc ghế trèo lên thò tay vào ngăn trên cùng, bốc vài quả táo Tàu cho vào thang thuốc.

Quả táo Tàu to bằng ngón tay cái, khô quắt queo và đen thùi lù nhưng cắn vào nghe sừng sực và ngọt lịm, con nít đứa nào cũng mê tôi.

Lần nào cũng vậy, thấy tôi đứng thập thò sau quầy ngăn gương cặp mắt thèm thuồng ra nhìn ông, thế nào ông Xung cũng lấy thêm một quả táo chia ra trước mặt tôi, vui vẻ:

– Bác cho con nè.

Trăm lần như một, hề tôi có mặt lúc ba con Xin hốt thuốc bao giờ tôi cũng có phần.

Nhưng không phải lúc nào ông Xung cũng có khách. Những lúc đó, thèm táo quá, tôi nhìn đảo đảo không thấy ai liền đánh liều bắc ghế trèo lên các ngăn tủ. Ngăn đựng táo quá cao, tôi phải chông một lúc ba cái ghế mới với tới.

Ba lần ăn vụng táo đều trót lọt.

Tới lần thứ tư, tôi kiễng chân mạnh quá, chông ghế lộn nhào hất tôi lăn kènh dưới nền nhà, êm ẩm cả người.

Sợ ông Xung nghe tiếng động chạy ra, tôi nén đau tập tễnh chuồn ra trước sân, rồi chân thấp chân cao vù thẳng một mạch về nhà.

Hôm sau gặp con Xin trên lớp, mặt tôi cứ lấm la lấm lét. Tôi chờ nó chửi tôi là đồ ăn vụng. Ghét tôi, nó quàng ba chữ “đồ trộm cắp” lên đầu tôi, tôi chỉ có khóc.

Nhưng tôi rình nó suốt cả buổi sáng, chẳng thấy nó có thái độ gì khác lạ. Con Xin vẫn nói cười tinh bơ, cứ như thể nhà nó chưa từng có trộm đột nhập.

Chắc là ông Xung không biết tôi đã vào nhà trộm táo. Nhìn thấy mấy chiếc ghế đỡ chông kènh, chắc ông nghĩ do bọn chó mèo gây ra. Tôi thở phào nhẹ nhõm và vài ngày sau tôi lại lon ton mò sang nhà nó.

Chơi u, chơi cướp cờ với tụi bạn chán, đến trò trốn tìm tôi nhìn quanh không thấy đứa nào để ý lại chui tọt vào nhà.

Phòng khám của ông Xung vắng hoe, ba chiếc ghế con xếp thành một hàng ngay ngắn trong góc.

Tôi liếc lên dãy ngăn kéo im lìm, phân vân không biết có nên bắc ghế leo lên một lần nữa không.

Đang lưỡng lự, ánh mắt tôi chợt chạm phải một ngăn kéo dưới thấp và lập tức mắc kẹt luôn ở đó.

Đó là ngăn kéo duy nhất có dán nhãn bên ngoài, đọc một chữ “TÁO”.

Trong một phút, không khí chung quanh tôi như đông cứng lại, mọi âm thanh xôn xao vọng vào từ ngoài sân đột ngột tắt ngấm trong tai tôi.

Tất cả những gì tôi nghe thấy trong lúc đó là tiếng trái tim tôi đang nện thành thịch trong lồng ngực, không, không phải lồng ngực, nó đang đập binh binh ở chỗ nào khác, thấp hơn, có thể trái tim tôi vừa rơi xuống một chỗ nào đó gần dạ dày.

Tay chân tôi tê liệt có đến một lúc. Đến khi cử động được, điều duy nhất tôi có thể làm là vùng chạy ra khỏi nhà con Xin. Chạy tuốt ra đường. Xa thật xa.

Tôi cảm thấy xấu hổ, cứ như thể tôi vừa bị bắt quả tang thò tay vào ngăn kéo, mặc dù tôi biết ba con Xin không trách cứ gì tôi. Thậm chí ông cố tình đổi ngăn kéo đựng táo xuống phía dưới và ghi rõ chữ “TÁO” bên ngoài để tôi có thể dễ dàng lấy trộm.

Ông “vẽ đường cho hươu chạy” chẳng qua ông sợ tôi té ngã khi phải bắc ghế trèo lên cao.

Nhưng kể từ hôm đó tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện lấy trộm táo của ông nữa, chẳng hiểu tại sao!

(Nguyễn Nhật Ánh, *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*, NXB Trẻ, 2010)

- Truyện có những nhân vật nào?
- Nhân vật nào là nhân vật chính?
- Tìm trong đoạn sau những chi tiết miêu tả ý nghĩ, cảm nhận của nhân vật “tôi”:

Trong một phút, không khí chung quanh tôi như đông cứng lại, mọi âm thanh xôn xao vọng vào từ ngoài sân đột ngột tắt ngấm trong tai tôi.

Tất cả những gì tôi nghe thấy trong lúc đó là tiếng trái tim tôi đang nện thành thịch trong lồng ngực, không, không phải lồng ngực, nó đang đập binh binh ở chỗ nào khác, thấp hơn, có thể trái tim tôi vừa rơi xuống một chỗ nào đó gần dạ dày.

Tay chân tôi tê liệt có đến một lúc. Đến khi cử động được, điều duy nhất tôi có thể làm là vùng chạy ra khỏi nhà con Xin. Chạy tuốt ra đường. Xa thật xa.

Tôi cảm thấy xấu hổ, cứ như thể tôi vừa bị bắt quả tang thò tay vào ngăn kéo, mặc dù tôi biết ba con Xin không trách cứ gì tôi. Thậm chí ông cố tình đổi ngăn kéo đựng táo xuống phía dưới và ghi rõ chữ “TÁO” bên ngoài để tôi có thể dễ dàng lấy trộm.

- d. Những chi tiết đó góp phần thể hiện nét tính cách gì của nhân vật?
- đ. Hành động viết chữ “TÁO” lên ô thuốc và để xuống vị trí thấp hơn chỗ cũ thể hiện phẩm chất gì của ông Xung?
- e. VB viết về đề tài gì?
- g. Nêu chủ đề của truyện.

II. TIẾNG VIỆT

1. Thế nào là VB?
2. Trình bày khái niệm và đặc điểm của đoạn văn.
3. Nêu công dụng của dấu ngoặc kép?
4. Đọc phần VB sau và thực hiện các yêu cầu:

Son xúng xính rủ chị ra chợ chơi. Nhà Son ở quay lưng vào chợ, cạnh một dãy nhà lá của những người nghèo khổ mà Son quen biết cả vì họ vẫn vào vay mượn ở nhà Son. Son biết lũ trẻ con các gia đình ấy chắc bây giờ đang đợi mình ở cuối chợ để đánh khăn, đánh áo.

Không phải ngày phiên, nên chợ vắng không. Mấy cái quán chợ vơ lộng gió, rác bần rả rác lẫn với lá rụng của cây đề. Gió thổi mạnh làm Son thấy lạnh và cay mắt. Nhưng chân trời trong hơn mọi hôm, những làng ở xa, Son thấy rõ như ở gần. Mặt đất rắn lại và nứt nẻ những đường nho nhỏ, kêu vang lên lạnh tanh dưới nhịp guốc của hai chị em.

Đến cuối chợ đã thấy lũ trẻ đang quây quần chơi nghịch. Chúng nó thấy chị em Son đến đều lộ vẻ vui mừng, nhưng chúng vẫn đứng xa, không dám vồ vập. Chúng như biết cái phận nghèo hèn của chúng vậy, tuy Son và chị vẫn thân mật chơi đùa với lũ trẻ, chứ không kiêu kì và khinh khỉnh như các em họ của Son.

Thằng Cúc, thằng Xuân, con Tý, con Túc sán gần giương đôi mắt ngắm bộ quần áo mới của Son. Son nhận thấy chúng ăn mặc không khác ngày thường, vẫn những bộ quần áo nâu bạc đã rách và nhiều chỗ. Nhưng hôm nay, môi chúng nó tím lại, và qua những chỗ áo rách, da thịt thâm đi. Mỗi con gió đến, chúng lại run lên, hàm răng đập vào nhau.

(Thạch Lam, *Gió lạnh đầu mùa*, in trong Văn chương Tự lực văn đoàn, tập 3, NXB Giáo dục, 2001)

a. Phần VB trên gồm mấy ý? Mỗi ý được viết thành mấy đoạn?

b. Em dựa vào những dấu hiệu nào để nhận biết đoạn văn?

5. Tìm trong VB *Ăn trộm táo* các từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép và giải thích công dụng của chúng. Chỉ ra nghĩa thông thường và nghĩa theo dụng ý của tác giả (nếu có) bằng cách điền thông tin vào bảng sau (làm vào vở):

Nghĩa của từ trong ngoặc kép

| Từ ngữ trong ngoặc kép | Nghĩa thông thường | Nghĩa theo dụng ý của tác giả |
|------------------------|--------------------|-------------------------------|
| | | |

6. Đọc đoạn văn sau:

Học lớp ba, lớp bốn tôi “huyền” gần hết các bộ truyện Tàu của Tin Đức Thư Xã trong rương sách của ông thợ hớt tóc trong làng. Thấy tôi còn bé mà ham đọc, ông tỏ ra “rộng rãi”. Nhưng ông không cho tôi mượn sách đem về, sợ mất. Ngoài lúc đến trường và hai bữa cơm nhà, thời gian còn lại tôi ngồi lì ở nhà ông, hôm nào cũng chúi mũi vào những trang sách đến tối mịt. Truyện Tàu của Tin Đức Thư Xã chữ nhỏ li ti, nét rất mảnh, giấy lại vàng khè, thế mà trong một mùa hè tôi đã “ngón” sạch Phong thần diễn nghĩa, Phi Long diễn nghĩa, Tiết Nhơn Quý chinh Đông, Tiết Đinh San chinh Tây, Chung Vô Diệm, Tây Du, Vạn Huê Lâu...

(Nguyễn Nhật Ánh, *Sương khói quê nhà*, NXB Trẻ, 2012)

Tìm các từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép. Chỉ ra nghĩa thông thường và nghĩa theo dụng ý của tác giả bằng cách điền thông tin vào bảng sau (làm vào vở):

Nghĩa của từ trong ngoặc kép

| Từ ngữ trong ngoặc kép | Nghĩa thông thường | Nghĩa theo dụng ý của tác giả |
|------------------------|--------------------|-------------------------------|
| | | |

7. Tìm những trường hợp có sử dụng dấu ngoặc kép trong một bài học ở SGK *Ngữ văn 6, tập một* và giải thích công dụng của chúng.

III. VIẾT NGẮN

Hãy viết đoạn văn khoảng 100 đến 150 chữ trình bày suy nghĩ của em về bài học gợi ra từ truyện *Ăn trộm táo*, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.

IV. VIẾT

1. Điền vào chỗ trống định nghĩa về biên bản:

Biên bản là.....

2. Biên bản thuộc thể loại truyện? Giải thích?

3. Đọc biên bản sau và xác định biên bản này *đạt* hoặc *chưa đạt* các yêu cầu đối với biên bản (dựa vào bảng kiểm bên dưới):

TRƯỜNG THCS ÁNH DƯƠNG
LỚP: 6A7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc lấy ý kiến tổ chức hoạt động “Xuân yêu thương” nhằm gây quỹ trao học bổng cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn trong trường

1. Thời gian, địa điểm và thành phần tham dự

– Cuộc họp bắt đầu lúc 10 giờ 15 ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại phòng B302 (phòng học của lớp 6A7).

– Thành phần tham dự:

+ Cô Nguyễn Quỳnh An – Giáo viên chủ nhiệm;

+ Học sinh tham dự: 34/35 bạn; vắng 01 bạn (có phép, bạn Hà Kiều Loan bị sốt);

+ Chủ tọa: bạn Trần Khánh Linh – Lớp trưởng;

+ Thư kí: bạn Nguyễn Văn Kiệt.

2. Nội dung

– Bạn Trần Khánh Linh, đại diện ban cán sự lớp phổ biến phong trào “Xuân yêu thương”. Nội dung gồm có:

+ Mỗi lớp phải tham gia hội chợ “Xuân yêu thương”;

+ Bốc thăm chọn gian hàng.

+ Trang trí gian hàng và bày bán sản phẩm: đồ ăn, nước uống, quà lưu niệm,...

– Các bạn thảo luận ý kiến về chọn lựa hình thức tham gia hội chợ “Xuân yêu thương”.

+ Bạn Vũ Hoàng Lâm (lớp phó) nêu ý kiến: lớp mình nên bán quầy hàng lưu niệm như: móc khoá, sổ tay ghi chép, quyển lịch nhỏ năm mới, thiệp chúc mừng năm mới và bao lì xì. Như vậy, mình thấy đơn giản, không mất thời gian chuẩn bị mà các bạn trong lớp tham gia đầy đủ.

+ Bạn Trịnh Thuý Linh nêu ý kiến: mình đề xuất bán bánh tráng trộn, bò bía, xoài lắc và trà đào, trà sữa. Vì các bạn tham gia hội chợ sẽ có nhu cầu ăn. Đặc biệt là các bạn tham gia trò chơi xong sẽ khát nước.

+ Cô Nguyễn Quỳnh An (giáo viên chủ nhiệm) phát biểu ý kiến: lớp mình có hai ý kiến trái chiều. Cô nghĩ bạn Trần Khánh Linh nên tổ chức biểu quyết. Ý kiến bạn nào được số đông đồng ý thì chúng ta chọn phương án bạn đưa ra.

– Kết quả biểu quyết:

+ Đồng ý với phương án bạn Vũ Hoàng Lâm: 09/34 phiếu.

+ Đồng ý với phương án bạn Trịnh Thuý Linh: 25/34 phiếu.

3. Kết luận

Lớp 6A7 tham gia hội chợ “Xuân yêu thương” với phương án là bán bánh tráng trộn, bò bía, xoài lắc và trà đào, trà sữa. Mỗi bạn lớp mình tham gia bán nước uống thì đăng kí với bạn Lâm, tham gia bán đồ ăn thì đăng kí với bạn Linh trong tuần này. Tuần sau Ban cán sự lớp và bạn Linh sẽ viết kế hoạch và phân công cụ thể.

THƯ KÍ

(đã kí)

CHỦ TOẠ

(đã kí)

Nguyễn Văn Kiệt

Trần Khánh Linh

Bảng kiểm biên bản

| Yêu cầu đối với biên bản | Câu trả lời | |
|---|-------------|----------|
| | Đạt | Chưa đạt |
| Biên bản đủ ba phần: phần đầu, phần chính, phần cuối. | | |
| Phần đầu trình bày rõ thời gian, địa điểm, thành phần tham dự. | | |
| Phần chính ghi lần lượt các ý kiến phát biểu của từng người theo đúng trình tự diễn ra. | | |
| Phần cuối ghi rõ thời gian kết thúc cuộc họp, họ tên, chữ kí của thư kí và chủ toạ. | | |
| Ngôn ngữ của biên bản chính xác, ngắn gọn, không làm cho người đọc hiểu nhầm ý người nói. | | |

V. NÓI VÀ NGHE

1. Giải thích ý nghĩa của các bước trong quy trình tóm tắt nội dung trình bày của người khác.
2. Thuyết trình trước lớp về một bài học gợi ra từ truyện *Ăn trộm táo*.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TẬP

I. ĐỌC

1. Các yếu tố chính của truyện gồm: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, chi tiết,...
2. Khi đọc truyện, để nhận ra ngôn ngữ nhân vật, ta thường dựa vào những dấu hiệu hình thức như: câu nói được đặt thành dòng riêng và có gạch đầu dòng; câu nói được đặt trong ngoặc kép sau dấu hai chấm.
 3. a. Truyện có những nhân vật như: “tôi”, Xin, ông Xung.
b. Nhân vật chính là nhân vật “tôi”, vì các sự việc trong truyện đều xoay quanh nhân vật “tôi”.
c. Em thực hiện câu này bằng cách liệt kê vào bảng sau:

Một số chi tiết miêu tả ý nghĩ và hành động của nhân vật “tôi”

| Ý nghĩ | Hành động |
|--|--------------------------------|
| Tiếng trái tim tôi đang nện thình thịch trong lồng ngực. | Vùng chạy ra khỏi nhà con Xin. |
| ... | |

d. Những chi tiết này cho thấy nhân vật “tôi” có nét tính cách của trẻ con: ngây thơ, hồn nhiên.

đ. Câu hỏi này có thể có những câu trả lời khác nhau về phẩm chất của ông Xung:

- Thể hiện lòng nhân hậu, thương người của ông Xung.
- Thể hiện sự thấu hiểu tâm lí nhân vật “tôi” của ông Xung nên có cách giáo dục nhân vật “tôi” nhận ra lỗi lầm một cách tế nhị.
- Thể hiện niềm tin của ông Xung vào bản chất lương thiện của nhân vật “tôi”.

e. Trước hết, em hãy nhớ lại khái niệm đề tài đã được học trong bài 2 SGK *Ngữ văn 6, tập một* (mục *Tri thức đọc hiểu*), sau đó đọc kĩ VB để xác định đề tài.

Chủ đề của VB này là cách giáo dục trẻ em khi trẻ phạm lỗi lầm.

g. Thao tác cũng tương tự câu trên. Việc nhớ lại khái niệm chủ đề sẽ giúp em xác định được chủ đề của VB. Chủ đề là vấn đề chính mà VB nêu lên qua một hiện tượng đời sống.

Chủ đề VB *Ấn trộm táo*: qua câu chuyện này tác giả nói về cách giáo dục trẻ em tế nhị của người lớn đã góp phần khơi dậy lòng hướng thiện của đứa trẻ.

II. TIẾNG VIỆT

1. Em hãy đọc lại khái niệm về VB trong mục *Tri thức tiếng Việt* để hiểu thế nào là VB, sau đó trả lời câu hỏi.

2. Để trả lời được câu hỏi này, em cần đọc lại mục *Tri thức tiếng Việt* để hiểu rõ thế nào là đoạn văn và đặc điểm của đoạn văn.

Đoạn văn là đơn vị trực tiếp tạo nên VB, thường do nhiều câu tạo thành và có những đặc điểm sau:

– Biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn.

– Bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.

– Có thể có câu chủ đề hoặc không có câu chủ đề. Câu chủ đề nêu ý chính trong đoạn. Câu chủ đề có thể đứng đầu hoặc cuối đoạn.

3. Để trả lời được câu hỏi này, em cần đọc lại mục *Tri thức tiếng Việt* để hiểu công dụng của dấu ngoặc kép, sau đó trả lời câu hỏi.

4. Câu này nhằm kiểm tra khả năng vận dụng kiến thức của người học vào việc nhận diện đoạn văn. Dựa vào những hiểu biết về đoạn văn ở câu trên, em có thể trả lời:

a. Phân VB gồm bốn ý và được viết thành bốn đoạn.

b. Giải thích được hai ý:

– Dựa vào dấu hiệu về hình thức: bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu chấm câu ngắt đoạn.

– Dựa vào dấu hiệu về nội dung: mỗi đoạn biểu đạt một ý trọn vẹn.

5. Để làm bài tập này, trước hết em hãy:

– Đọc kĩ VB, tìm những từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép.

– Tra từ điển để tìm nét nghĩa chung của những từ ấy.

– Đặt nghĩa của những từ vừa tra vào bối cảnh chung của đoạn văn, VB để hiểu dụng ý của tác giả.

Gợi ý trả lời:

| Từ ngữ trong ngoặc kép | Nghĩa thông thường | Nghĩa theo dụng ý của tác giả |
|------------------------|--------------------|---------------------------------|
| đồ trộm cắp | Kẻ trộm | Người phạm lỗi ở mức đáng trách |

| | | |
|------------------------|--|--------------------|
| Vẽ đường cho hươu chạy | Chỉ hành động dung túng, bày vẽ cho kẻ khác làm việc không tốt | Chỉ bày với ý tốt. |
|------------------------|--|--------------------|

6. Thực hiện các thao tác như đã được hướng dẫn trong câu trên để tìm nghĩa của từ trong ngoặc kép.

Tham khảo bảng sau:

| Từ ngữ trong ngoặc kép | Nghĩa thông thường | Nghĩa theo dụng ý của tác giả |
|------------------------|--|----------------------------------|
| Luyện | Chế biến cho tốt hơn qua tác dụng của nhiệt độ cao; nhào, trộn kĩ cho thật dẻo và nhuyễn để sử dụng được | Đọc một cách chăm chỉ, tập trung |
| Rộng rãi | Rộng, tạo cảm giác thoải mái | Vui vẻ chiều theo yêu cầu |
| Ngốn | Ăn nhanh và nhiều một cách thô tục; tiêu thụ (nhiên liệu) mất nhiều và nhanh quá mức bình thường | Đọc nhanh, có phần ham thích |

7. Thao tác thực hiện cũng giống các bài tập trên. Em có thể kẻ bảng và thực hiện yêu cầu. Lưu ý, dấu ngoặc kép có nhiều chức năng, bài tập này yêu cầu tìm dấu ngoặc kép đánh dấu một từ ngữ sử dụng theo dụng ý của tác giả.

III. VIẾT NGẮN

Để thực hiện yêu cầu này, em cần:

- Đọc kĩ VB *Ăn trộm táo*.
- Chọn một bài học gọi cho em nhiều suy nghĩ.
- Viết đoạn có sử dụng dấu ngoặc kép.

Yêu cầu đối với đoạn văn:

- Có câu mở đoạn, kết đoạn.
- Thân đoạn: gồm một số câu.

- Có dấu ngắt câu kết đoạn.
- Đảm bảo dung lượng 150 đến 200 chữ.

IV. VIẾT

1. Đọc lại mục *Viết biên bản về một cuộc thảo luận hay một vụ việc* trong SGK để hiểu rõ thế nào là biên bản và điền thông tin vào chỗ trống.

2. Để trả lời câu hỏi này, em cần:

– Đọc lại mục *Tri thức đọc hiểu* trong SGK để hiểu rõ thế nào là truyện và các yếu tố của truyện.

– Khẳng định biên bản không thuộc thể loại truyện.

– Dựa vào các đặc điểm của truyện để giải thích biên bản không thuộc thể loại truyện (không có nhân vật, cốt truyện,...)

3. Để trả lời câu hỏi này, em cần:

– Đọc lại mục *Viết biên bản về một cuộc thảo luận hay một vụ việc* trong SGK để hiểu được yêu cầu đối với biên bản.

– Đọc kĩ biên bản mà đề bài yêu cầu.

– Đối chiếu yêu cầu với biên bản để chọn *đạt* hoặc *chưa đạt*.

Dưới đây là câu trả lời đúng:

| Yêu cầu đối với biên bản | Câu trả lời | |
|---|-------------|----------|
| | Đạt | Chưa đạt |
| Biên bản đủ ba phần: phần đầu, phần chính, phần cuối. | X | |
| Phần đầu trình bày rõ thời gian, địa điểm, thành phần tham dự. | X | |
| Phần chính ghi lần lượt các ý kiến phát biểu của từng người theo đúng trình tự diễn ra. | X | |
| Phần cuối ghi rõ thời gian kết thúc cuộc họp, họ tên, chữ kí của thư kí và chủ tọa. | | X |
| Ngôn ngữ của biên bản chính xác, ngắn gọn, không làm cho người đọc hiểu nhầm ý người nói. | X | |

V. NÓI VÀ NGHE

1. Để trả lời được câu hỏi này em cần:

– Đọc lại nội dung bước 1 và bước 2 trong mục *Tóm tắt nội dung trình bày của người khác* (SGK).

– Giải thích ý nghĩa của từng bước.

Câu trả lời có thể là:

– *Bước 1*: giúp hiểu rõ nội dung trình bày của người nói để có thể tóm tắt được ý người nói.

Bước 2: giúp phần tóm tắt được hoàn chỉnh, chính xác.

2. Để có thể thuyết trình trước lớp về một nhân vật trong truyện *Ăn trộm táo*, em cần:

– Đọc lại bài đã viết.

– Xác định các ý chính trong bài văn đã viết.

– Đứng trước gương, tập trình bày bài thuyết trình.

Gợi ý về nội dung thuyết trình:

+ Chào hỏi người nghe

+ Giới thiệu tên mình

+ Giới thiệu tên bài thuyết trình (ví dụ: Tôi sẽ thuyết trình về bài học... trong truyện *Ăn trộm táo*).

+ Giới thiệu tên bài học.

+ Trình bày ngắn gọn và lần lượt từng ý thể hiện suy nghĩ của bản thân về bài học.

+ Chào người nghe.

Gợi ý về cách thuyết trình:

+ Giọng điệu phù hợp với nội dung mà em muốn thể hiện.

+ Sử dụng ngôn ngữ hình thể: động tác, biểu cảm gương mặt phù hợp với nội dung bài thuyết trình.